

Số: 121 /BC-UBND

Quảng An, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023

Thực hiện Thực hiện Kế hoạch số 04/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Quảng Điền năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Quảng An báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 với các nội dung sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

UBND xã Quảng An xác định rõ việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác cải cách hành chính của địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện Quảng Điền về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023, Ngay từ đầu năm 2023, UBND xã Quảng An đã ban hành kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 03/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của xã Quảng An.

Căn cứ kế hoạch rà soát, UBND xã giao bộ phận Văn phòng UBND xã theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện theo kế hoạch và tổ chức rà soát độc lập các thủ tục theo kế hoạch đề ra.

Các bộ phận được giao nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo lĩnh vực phụ trách, hoàn thành việc rà soát, đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định.

UBND xã Quảng An đã tổ chức rà soát, kịp thời niêm yết và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo đúng quy định của pháp luật.

II. Phạm vi rà soát, đánh giá.

Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của UBND xã Quảng An, UBND xã đã tiến hành lựa chọn rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã có số lượng thực hiện lớn và liên quan trực tiếp tới đời sống người dân và hoạt động của doanh nghiệp để phân công cho các bộ phận chuyên môn phụ trách tiến hành rà soát, cụ thể:

- Lĩnh vực chứng thực rà soát 6 thủ tục, bao gồm:

+ Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản;

+ Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở;

+ Thủ tục chứng thực di chúc

+ Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản

+ Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở;

+ Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

- Lĩnh vực hộ tịch rà soát 9 thủ tục, bao gồm:

+ Thủ tục đăng ký khai sinh

+ Thủ tục đăng ký lại khai sinh

+ Thủ tục đăng ký kết hôn

+ Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con

+ Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con

+ Thủ tục đăng ký khai tử

+ Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

+ Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

+ Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch

- Lĩnh vực bảo trợ xã hội rà soát 1 thủ tục:

+ Thủ tục xác định, các định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy chứng nhận khuyết tật

- Lĩnh vực đất đai rà soát 2 thủ tục, bao gồm:

+ Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai

+ Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai

- Lĩnh vực văn hóa rà soát 2 thủ tục, bao gồm:

+ Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm

+ Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa

III. Kết quả rà soát, đánh giá

a) Lĩnh vực chứng thực

UBND xã chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch xã rà soát các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao

dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ, thay thế thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Thông tư số 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Quyết định số 3141/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/12/2022 về Quyết định về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

b) Lĩnh vực hộ tịch

UBND xã đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch rà soát các quy định tại Thông tư số: 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên huế về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 901/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 24/4/2023 về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp/UBND cấp huyện/UBND cấp xã.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế, UBND xã đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến 02 thủ tục hành chính như sau:

*** Đối với thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

- Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: Trên thực tế người dân chuẩn bị sẵn hồ sơ giấy tờ nên việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được giải quyết rất nhanh gọn, việc giải quyết TTHC này có thể thực hiện trong ngày làm việc, nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có thể trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Đối với trường hợp người đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau tự có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh tình trạng hôn nhân (*giấy xác nhận TTHN tại thời điểm cư trú cụ thể*) nên việc xác minh là không cần thiết, trường hợp cần phải xác

minh, thì thời hạn xác minh không quá 02 ngày.

- Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 3 Điều 22 Nghị định 123/2015/NĐ- CP ngày 15/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch như sau:” Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu. Nếu người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu. Nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi đúng tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu và mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC;
- + Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 33,33%.

*** Đối với thủ tục cấp trích lục bản sao hộ tịch**

- Nội dung đơn giản hóa

Kiến nghị phương án đơn giản hóa: Đề nghị Giảm mức phí cấp bản sao trích lục hộ tịch từ 8000 đồng/01 bản xuống 5000 đồng/01 bản. Lý do: Hiện nay, không còn quy định về việc cấp lại bản chính nên người dân chỉ có thể sử dụng bản sao, đồng thời nhu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch đang tăng lên. Bên cạnh đó, dữ liệu hộ tịch điện tử đã được hoàn thiện nên việc cấp bản sao trích lục hộ tịch đã được tiến hành nhanh chóng và chính xác.

- Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch, thực hiện tại Việt Nam như sau: “Mức thu phí, lệ phí quy định như sau:....Phí khai khác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch: 5.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.....”

- Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Tiết kiệm chi phí cho đối tượng thực hiện TTHC;
- + Tỷ lệ (%) chi phí cắt giảm so với quy định hiện hành: 37,5%.

c) Lĩnh vực bảo trợ xã hội

UBND xã chỉ đạo công chức văn hóa xã hội xã rà soát các quy định tại Nghị định 28/2012/NĐ-CP - Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

Luật Người khuyết tật; Nghị định số: 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản liên quan của Chính phủ; Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Quyết định số 3141/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/12/2022 về Quyết định về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các quyết định liên quan.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

d) Lĩnh vực đất đai

UBND xã chỉ đạo công chức địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã rà soát các quy định tại Nghị định số Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 30/06/2014 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Quyết định số 3141/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/12/2022 về Quyết định về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các quyết định liên quan.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

e) Lĩnh vực văn hóa

UBND xã chỉ đạo công chức địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã rà soát các quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"; Quyết định số 3141/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/12/2022 về Quyết định về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các quyết định liên quan.

Qua đối chiếu với quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự hướng dẫn của ngành chuyên môn nên công tác cải cách hành chính nói chung và công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc các công chức, bộ phận chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cũng như các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác cải cách hành chính của cơ quan. Các bộ phận chuyên môn đã chủ động cập nhập, rà soát các quyết định mới ban hành của UBND tỉnh về các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ để thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao hơn khi giải quyết công việc cho người dân.

2. Khó khăn, tồn tại

- Mặc dù công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn còn một số cán bộ, công chức bộ phận chuyên môn còn chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nên chưa thực sự quan tâm và dành thời gian thỏa đáng cho công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Cán bộ đầu mối về kiểm soát thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, công việc chuyên môn quá nhiều nên chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính.

- Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính là công việc khá phức tạp, khó khăn cần nhiều thời gian nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan nên việc thực hiện rà soát thủ tục hành chính để có kiến nghị phương án đơn giản hóa vẫn chưa đạt kết quả cao.

V. Kiến nghị đề xuất

UBND xã kiến nghị cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo về kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 của UBND xã Quảng An./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trưởng các ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cảnh Quyên

DANH MỤC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023

STT	Tên/nhóm TTHC (Mã số TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Thời gian hoàn thành	Định hướng, phương án đơn giản hóa
			Chủ trì	Phối hợp		
I	Lĩnh vực chứng thực					
1	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
2	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
3	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
4	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
5	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
6	Thủ tục chứng thực văn	Chứng	Bộ phận Tư	Văn phòng –	Trước ngày	

	bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	thực	pháp – hộ tịch	thống kê	25/7/2023	Không có phương án đề xuất
II	Lĩnh vực hộ tịch					
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
5	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
6	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	- Kiến nghị phương án đơn giản hóa: Đề nghị sửa đổi thời gian giải quyết hồ sơ từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc Lý do: Trên thực tế người dân chuẩn bị sẵn hồ sơ giấy tờ nên

						việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được giải quyết rất nhanh gọn, việc giải quyết TTHC này có thể thực hiện trong ngày làm việc, nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có thể trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Đối với trường hợp người đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau tự có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh tình trạng hôn nhân (<i>giấy xác nhận TTHN tại thời điểm cư trú cụ thể</i>) nên việc xác minh là không cần thiết, trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 02 ngày.
8	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
9	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Hộ tịch	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	- Kiến nghị phương án đơn giản hóa: Đề nghị Giảm mức phí cấp bản sao trích lục hộ

						<p>tịch từ 8000 đồng/01 bản xuống 5000 đồng/01 bản</p> <p>Lý do: Hiện nay, không còn quy định về việc cấp lại bản chính nên người dân chỉ có thể sử dụng bản sao, đồng thời nhu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch đang tăng lên. Bên cạnh đó, dữ liệu hộ tịch điện tử đang được dần hoàn thiện nên việc cấp bản sao trích lục hộ tịch đã được tiến hành nhanh chóng và chính xác</p>
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Bộ phận LĐ-TB&XH	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
IV	Lĩnh vực đất đai					
1	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Bộ phận địa chính – xây dựng	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
2	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	Đất đai	Bộ phận địa chính – xây dựng	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất

V	Văn hóa- thể thao					
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Văn hóa- thể thao	Bộ phận VH-XH	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Văn hóa- thể thao	Bộ phận VH-XH	Văn phòng – thống kê	Trước ngày 25/7/2023	Không có phương án đề xuất